TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 44/2022/HSST
Ngày 08 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Hữu Phúc;
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 27/10/2022, đối với bị cáo:

Tô Thị Tuyết H (tên gọi khác: T), sinh năm 2001 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo hoà hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Lan A, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2022 (bắt truy nã), tạm giam ngày 01/10/2022, có mặt tại nhà tạm giữ Công an huyện (điểm cầu thành phần).

Bị hại:

Lê Thị Kim M, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Trần Văn N, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Nguyễn Minh D, sinh năm 1997, nơi cư trú: khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1972, nơi cư trú: khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Trần Ngọc T, sinh năm 1998, nơi cư trú: khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1991, nơi cư trú: khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Trương Tuấn K, sinh năm 2003, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Nguyễn Hoàng T, cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Nhà trạm giữ Công an huyện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2021, khi kiểm tra nhà Trần Ngọc T do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động Samsung. Tiến khai nhận do Tô Thị Tuyết H và Nguyễn Hoàng L đem đến đổi ma tuý sử dụng.

Qua làm việc thì bị cáo Tô Thị Tuyết H khai nhận:

Vụ thứ 01 và 02: Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2021, H đến nhà của bị cáo Trương Tuấn K và K rủ H đi trộm nhưng cả hai không có phương tiện. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Hoàng L (L S) chở V C đến nhà K để sử dụng ma túy, nên K mượn xe L nói đi công chuyện, rồi K chở H đến ấp T, xã P, huyện T thì phát hiện nhà của chị Lê Thị Kim M không có cửa, chỉ có tấm màn che trước nhà, nên K dừng xe và đi vào bên trong dùng dao rọc mùng lấy 01 điện thoại di động OPPO A5S, rồi chạy về hướng thị trấn T. Khi đến ấp N, xã P, K vào cửa sau nhà của ông Trần Văn N phát hiện và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt màn hình), đang sạt pin để trên máy giặt). Trên đường đi về, K đưa H 01 điện thoại Samsung, sau đó H và K đem đến nhà T đổi ma túy với giá 200.000đồng.

Vụ thứ 03: Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2021, Hồng đi bộ đến xã P, nhìn thấy nhà ông Nguyễn Thanh D không có cửa nhưng có hàng rào trước nhà. H leo rào vào bên trong lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime để trên giường và 01 điện thoại di động hiệu Nokia để trên tủ lạnh.

H mang điện thoại Samsung cầm cho Nguyễn Hữu N 800.000đồng, còn điện thoại Nokia thì H làm rơi mất trên đường về nhà.

Vụ thứ 04: Khoảng 22 giờ ngày 02/8/2021, Nguyễn Hoàng L chở H tìm tài sản để trộm trong nội ô thị trấn T. Khi đến cầu dây thuộc khóm 2, thị trấn T, huyện T thì H nhìn thấy ghe của ông Nguyễn Văn C đậu dưới kênh Đồng T, nên cả hai dừng xe và H đi xuống ghe, dùng rao rọc mùng lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và 01 túi vãi. H kêu L điều khiển xe chạy đến nhà thờ để kiểm

tra bên trong túi vãi thì không có tài sản, nên bỏ bên đường. Điện thoại trộm được H và L mang đến nhà T đổi ma tuý sử dụng.

Vụ thứ 05: Khoảng 23 giờ ngày 03/8/2021, H đi bộ, phát hiện nhà của ông Nguyễn Minh D ở khóm I, thị trấn T, huyện T có cửa sổ bên hông nhà, nên H chui vào và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S để trong phòng ngũ, rồi mang về sử dụng thì bị bắt giữ cùng tang vật.

- Theo Kết luận của Hội đồng định giá thì: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S trị giá 2.200.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt màn hình), trị giá 250.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trị giá 1.650.000đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng trị giá 400.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S trị giá 2.500.000đồng.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S; 02 thẻ ATM; 01 điện thạoi di động Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S.

Đối với 02 con dao của K và H dùng để rọc mùng, bị mất không thu giữ được. 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị rớt mất (Bị hại D cho là mua đã lâu, không còn giá trị, không yêu cầu bồi thường).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá và thu giữ tài sản nêu trên.

Tô Thị Tuyết H trong thời gian truy tố đã bỏ trốn, đến ngày 27/9/2022, Cơ quan điều tra đã bắt được tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định truy nã.

- Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-TN ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố Tô Thị Tuyết H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thị Tuyết H: 09 – 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HSST ngày 09/3/2022.

+ Đối với Nguyễn Hoàng L tham gia trộm cắp tài sản cùng H (vụ thứ tư), tài sản trộm trị giá 400.000đồng, không đủ định lượng để xử lý hình sự đối với L. Quá trình điều tra, L không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Trần Ngọc T; hành vi trộm cắp tài sản của Trương Tuấn K, Toà án đã xét xử xong.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thống nhất tội danh và hình phạt theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo H thừa nhận vì muốn có tiền tiêu sài và ma tuý để sử dụng mà bị cáo đã tự mình lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động trị giá 2.500.000đ (vụ thứ 5 theo Cáo trạng) và cùng với K lấy trộm các điện thoại di động, trị giá 2.200.000đ và 250.000đ (vụ thứ 01 và 02 theo Cáo trạng). Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do tự thực hiện và đồng phạm giản đơn cùng Khanh theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài 02 lần phạm tội nêu trên, thì bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác 02 lần (vụ thứ 3 và 4 theo Cáo trạng), tuy trị giá tài sản chiếm đoạt chưa đủ để áp dụng khung hình phạt, nhưng cũng cần xem xét về thái độ chấp hành pháp luật của người phạm tội cùng với việc trốn tránh bị truy nã, để cá thể hoá trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và răn đe tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử lý tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.Tuy nhiên, xét thấy bị cáo

là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại bản án số: 09/2022/HSST ngày 09/3/2022 và tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng: trong quá trình điều tra đã trả, tại phiên tòa không có yêu cầu hay tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tô Thị Tuyết H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Tuyết H: 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2022).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:*Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tô Thị Tuyết H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THA HS CA huyện Tam Nông;
- CC THA DS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa